

## ● 15. LUYỆN TẬP

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Củng cố cách xem giờ (chính xác đến 5 phút).
- Củng cố số phần bằng nhau của đơn vị (qua hình ảnh cụ thể).
- Ôn tập củng cố phép nhân trong bảng ; so sánh giá trị số của hai biểu thức đơn giản, giải toán có lời văn, ...

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**Bài 1 :** – HS xem đồng hồ rồi nêu giờ đúng ở đồng hồ tương ứng. Chẳng hạn :



A. 6 giờ 15 phút



B. 2 giờ rưỡi



C. 9 giờ kém 5 phút



D. 8 giờ

– GV có thể dùng mô hình đồng hồ, vận kim theo giờ để HS tập đọc giờ tại lớp.

**Bài 2 :** HS chủ yếu dựa vào tóm tắt bài toán để tìm cách giải rồi ghi bài giải. Chẳng hạn :

*Bài giải*

Số người có ở trong 4 thuyền là :

$$5 \times 4 = 20 \text{ (người)}$$

*Đáp số :* 20 người.

(Về phép tính của câu lời giải, nếu HS ghi  $4 \times 5 = 20$  thì sửa là  $5 \times 4 = 20$ , vì  $4 \times 5 = 20$  (người) có thể hiểu là 5 thuyền, mỗi thuyền có 4 người).

**Bài 3 :** a) Yêu cầu HS chỉ ra được ở hình 1 đã khoanh vào  $\frac{1}{3}$  số quả cam (có 3 hàng như nhau, đã khoanh vào 1 hàng).

*Lưu ý :* Có thể cho học sinh thấy được ở hình 2 đã khoanh vào  $\frac{1}{4}$  số quả cam.

b) Ở cả hai hình 3 và 4 đều đã khoanh vào  $\frac{1}{2}$  số bông hoa (có 2 phần như nhau, đã khoanh vào 1 phần).

*Lưu ý :* Ở phần b) cả hai hình đều trả lời "được" (không như các bài trước thường có 1 hình được, 1 hình không được) ; ở hình 3 có 2 hàng như nhau, đã khoanh vào 1 hàng ; ở hình 4 có 4 cột như nhau, đã khoanh vào 2 cột (đều khoanh vào  $\frac{1}{2}$  số bông hoa).

**Bài 4 :** Yêu cầu HS tính kết quả rồi mới điền dấu (>, =, <), chẳng hạn :

$$\begin{array}{ccc} \underbrace{4 \times 7} > \underbrace{4 \times 6} & \underbrace{4 \times 5} = \underbrace{5 \times 4} & \underbrace{16 : 4} < \underbrace{16 : 2} \\ 28 & 24 & 20 & 20 & 4 & 8 \end{array}$$

(Có thể nói 4 lấy 7 lần thì lớn hơn 4 lấy 6 lần ;  $4 \times 5 = 5 \times 4$ , vì đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi ;  $16 : 4 < 16 : 2$ , 16 chia làm 4 phần thì bé hơn 16 chia làm 2 phần).